TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/DS-PT
Ngày: 25/12/2020
V/v tranh chấp qsdđ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Đoàn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký TAND tỉnh Hoà Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Quốc Hùng - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2020/TLPT – DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc kiện Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DS-ST ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 22/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Đồng Nguyên đơn:
Ông Vũ Thiện C, Sinh năm 1947.
Bà Lê Thị Đ, Sinh năm 1949
Ông Vũ Văn T, Sinh năm 1981
Bà Nguyễn Thị T H, sinh năm 1983.
Cùng trú tại: Tổ 5, phường V, TP Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

- Người đại diện theo uỷ quyền của bà Lê Thị Đ, ông Vũ Văn T, bà Nguyễn Thị T H là: Ông Vũ Thiện C. Sinh năm 1947. Trú tại: Tổ 5, phường V, TP Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

Tại phiên toà ông C có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Công X, Sinh năm 1977. Có mặt.

Trú tại: Tổ 6, phường V, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Bá D, Sinh năm 1940 (đã chết)

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Ông Nguyễn Bá Q, sinh năm 1978. Trú tại: Tổ 7, phường V, TP Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Vũ Công X và ông Nguyễn Bá Q:* Bà Lê Thị Hải Thiên – Luật sư Văn phòng Luật sư Hải Thiên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình. Địa chỉ: Phường Đồng Tiến, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Người kháng cáo: Ông Vũ Công X - Là Bị đơn trong vụ án; Ông Nguyễn Bá Q là Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và tại phiên toà phúc thẩm nội dung thể hiện như sau:

Nguyên đơn ông Vũ Thiện C trình bày:

Ngày 16/3/2010 gia đình tôi được UBND thành phố Hòa Bình cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BA 223560 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận : CH 00020 đối với diện tích 483,6m2, thửa đất 249, tờ bản đồ số 12, tại xóm Chùa xã V (nay là tổ 05 Phường V) thành phố Hòa Bình tỉnh Hòa Bình. Đất để không gia đình tôi chưa xây dựng nhà cửa hay trồng trọt cây cối hoa màu gì.

Ngày 30/03/2017 gia đình tôi Đ móng để xây tường bao quanh thửa đất thì anh Vũ Công X có hành vi đổ đất hủy hoại đống cát của gia đình tôi và cản trở 05 công lao động của gia đình tôi, tiếp đến năm 2018 anh X cho đóng 07 cọc bê tông cố định 01 cọc gỗ để chằng dây thép gai. Đến năm 2019 ông X trồng cây xanh lên phần đất được nhà nước cấp cho gia đình tôi.Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc anh Vũ Công X phải tự tháo dỡ 02 cọc bê tông chằng dây thép gai và di dời toàn bộ cây xanh trên đất, khôi phục lại tình trạng ban đầu và trả lại khoảng 60m2 đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình tôi và chịu T toán các khoản chi phí theo luật định.

Bị đơn ông Vũ Công X trình bày:

Tôi có mua đất của ông D vào các năm 2003,năm 2009 và cuối năm 2012 cụ thể như sau: Lần 1 mua năm 2003, tôi mua của ông D đất lâm nghiệp diện tích là 340m2 trong đó chiều mặt đường QL 6 mới là 40m chiều sâu đất không vuông vắn, một cạnh dài khoảng 17m, một là góc nhọn giá thỏa thuận là khoảng 20 – 30 triệu đất lúc này là đồi cao.Đất đã được cấp Giấy CNQSDĐ mang tên ông Nguyễn Bá D cấp ngày 20/9/1996. Khi mua bán có đo thực địa giao đất cho

nhau. Ngày 17/03/2008 tôi được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ mang tên tôi là Vũ Công X diện tích được cấp là 340m2 trong đó 50m2 đất ở và 290m2 là đất vườn, Thửa số 312 tờ bản đồ 13 tại xóm Rậm xã V thành phố Hòa Bình (nay là tổ 06 phường V) .

Lần 2 mua năm 2009: tôi mua tiếp của ông D đất lâm nghiệp diện tích là 178m2 trong đó chiều mặt đường QL 6 mới là 10m chiều sâu đất là 17,8m,(10m đất này là đất liền thổ mà ông D đã bán cho tôi 40m mặt đường, tổng cộng tôi mua của ông D 50m mặt đường) giá thỏa thuận là 90 triệu đất lúc này đã được san ủi thoai thoải. Ngày 17/6/2009 tôi được cấp Giấy CNQSĐ số thửa 315 tờ bản đồ 13 diện tích 178,5m2.

Lần 3 là cuối năm 2012: tôi mua tiếp của ông D 10m mặt đường đất còn lại của ông D, chiều rộng mặt đường là 10m chiều dài 21m, một chiều rộng mặt sau thửa đất là 7m tổng diện tích khoảng 167,5m2 với giá là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) lúc này đã được san ủi bằng phẳng. Khi mua bán có đo thực địa giao đất cho nhau, Không lập hợp đồng mua bán mà chỉ có giấy tờ viết tay với nhau, không có chính quyền địa phương xác nhận, không có người làm chứng chỉ có tôi và ông D mua bán với nhau. Lý do chưa làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất sang tên tôi là do ông Vũ Thiện C kiện ra Tòa án nên mọi việc phải dừng lại cho đến nay, Giấy chứng nhận quyền sử dụng mang tên ông Nguyễn Bá D. Hiện nay gia đình ông D đang giữ. Diện tích đất gia đình ông C hiện nay đang tranh chấp với gia đình tôi nằm trong diện tích đất 167,5m2, thuộc thửa đất số 311, tờ bản đồ số 13, tại xóm Chùa xã V.

Quan điểm của tôi: đất tôi mua hoàn toàn hợp pháp là tài sản của gia đình ông D khi mua bán chúng tôi đã chỉ mốc giới cho nhau,còn việc ông C khởi kiện là sai vì đất của D đã được cấp Giấy CNQSDĐ, và các mốc giới ,các cạnh của các nhà giáp ranh hiện nay vẫn còn nguyên hiện trạng. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Vũ Thiện C.

Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bá Q trình bày:

Năm 1986 gia đình tôi có khai phá được một khu đất tại Đồi Trũng xã V (nay là Phường V) để canh tác, trồng trọt. Ngày 20/9/1996 được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ số I579575 tờ bản đồ số 10 số thửa là 1b diện tích 0,6 ha, đất lâm nghiệp được sử dụng đến năm 2045. Năm 2001 Nhà nước đo lại diện tích thay thửa 1b là thửa số 31 tờ bản đồ số 13 tổng diện tích là 6897,3m2. Gia đình tôi sử dụng ổn định. Năm 2003 Nhà nước làm đường Quốc lộ 6 mới có thu hồi 1552,9m2, còn lại 233,8m2. Năm 2006 gia đình tôi xin chuyển mục đích sử dụng 786m2 bổ sung thửa 311 tờ bản đồ 13 sau đó gia đình tôi chuyển nhượng lại cho ông Vũ Công X 340m2 còn lại 446m2 (chiều rộng mặt đường QL6 25m chiều dài thửa đất 21m) Tháng 6/2009gia đình tôi lại bán cho ông vũ Công X chiều rộng

10m chiều dài 21m tổng diện tích 178,5m2.Diện tích còn lại 267,5m2 (15m mặt đường QL6).

Tháng 1/2012 gia đình tôi bán cho bà Nguyễn Thị T Kim khoảng 100m2 (5m mặt đường QL chiều dài thửa đất khoàng 21m) còn lại 170m2 (10m chiều rộng mặt đường QL6)Số đất còn lại này đến tháng 12/2012 gia đình tôi bán nốt cho ông Vũ Công X ,Bố tôi và ông X có viết giấy mua bán với nhau hai người ký nhận,hai bên chưa làm thủ tục chuyển nhượng gì,Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn mang tên bố tôi là Nguyễn Bá D,hiện nay Giấy CNQSDĐ gia đình tôi đang giữ. Đề nghị Tòa án xử bác đơn khởi kiện của ông C.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Phía nguyên đơn ông C rút một phần yêu cầu khởi kiện ông đề nghị TAND thành phố Hòa Bình buộc anh Vũ Công X phải tự tháo dỡ 02 cọc bê tông chằng dây thép gai và di dời toàn bộ cây xanh trên đất, khôi phục lại tình trạng ban đầu và trả lại 50,8m2 đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình ông và chịu T toán các khoản chi phí theo luật định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DS - ST ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình Quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26 , điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 , Điều 147; điều 157, điều 165 ,điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 48 luật đất đai 2003, Điều 4, Điều 5, Điều 17 Luật Đất đai năm 2013; Điều 163, Điều 164 , Điều 166 , Điều 175, Điều 176 Bộ luật dân sự năm 2015, Căn cứ khoản 3 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí

X xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Thiện C khởi kiện của ông Vũ Công X về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất.

- Xử buộc ông Vũ Công X phải trả lại diện tích đất là 50,8m2 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình tỉnh Hòa Bình cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số CH 00020 ngày 16/3/2010 tại Thửa đất số 249 tờ bản đồ số 12 ; địa chỉ xóm Chùa xã V thành phố Hòa Bình, cho hộ gia đình ông Vũ Thiện C (do ông Vũ Thiện C là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng) được thể hiện tại trích đo thửa đất ngày 29/9/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hòa Bình có các cạnh và mốc giới cụ thể như sau :

- từ mốc 1 đến mốc 2 có chiều dài 6,75m (mặt giáp đường QL6).

- từ mốc 2 đến mốc 3 có chiều dài 9m (giáp đất hộ ông Nguyễn Bá D)

- từ mốc 3 đến mốc 4 có chiều rộng là 3,61m (chiều rộng mặt sau thửa đất 249)

- từ mốc 4 đến mốc 5 có chiều dài 5,33m tiếp giáp phần đất còn lại trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông C)

- từ mốc 5 đến mốc 1 có chiều dài 4,75m tiếp giáp phần đất còn lại trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ ông C *(có trích đo kèm theo bản án).*

Trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Vũ Công X phải có trách nhiệm di dời 02 cây xoài, 01 cây ổi, 01 cây bưởi, 01 cây nhãn, 02 cây khế, 01 cây Đ tiên, 01 cây dừa, 02 cây mít, 01 cây đại, 02 cây lộc vừng, 02 cây sung, 01 cây móc mật, 01 cây roi, tháo dỡ 07 cọc bê tông, 01 cọc gỗ các rào chắn bằng thép gai trên phần đất lấn chiếm để trả lại diện tích đất cho hộ ông Vũ Thiện C.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Thiện C về việc yêu cầu ông Vũ Công X phải trả 9,2m2 đất tại Thửa đất số 249 tờ bản đồ số 12 ; địa chỉ xóm Chùa xã V thành phố Hòa Bình nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số CH 00020 ngày 16/3/2010 do Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình tỉnh Hòa Bình cấp cho hộ ông Vũ Thiện C.

Ngoài ra bản án còn X về án phí, chi phí thẩm định và quyền kháng cáo.

Ngày 14/10/2020 ông Vũ Công X và ông Nguyễn Bá Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, nội dung yêu cầu huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 01/12/2020 Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình nhận được đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Ngọc (vợ ông Vũ Công X), bà Hoàng Thị Duyên (vợ ông Nguyễn Bá Q) và ngày 22/12/2020 Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình nhận được đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Trọng (vợ ông Nguyễn Bá D) về việc cấp sơ thẩm không đưa họ tham gia tố tụng để giải quyết vụ án là xâm phạm đến quyền lợi của họ. Bà Ngọc, bà Duyên, bà Trọng đề nghị huỷ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Vũ Công X và ông Nguyễn Bá Q giữ nguyên kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Vũ Công X và ông Nguyễn Bá Q Luật sư Lê Thị Hải Thiên trình bày quan điểm: Diện tích đất ông C yêu cầu ông X trả lại nằm trong diện tích đất của gia đình ông X mua của ông Nguyễn Bá D năm 2012, Việc mua bán đất giữa ông X và ông D cũng đã được gia đình ông D thừa nhận, thửa đất số 249 của gia đình ông C được cấp bìa đỏ năm 2010, còn diện tích đất ông X mua của ông D nằm trong diện tích thửa đất số 311 được cấp bìa đỏ năm 2008 (mang tên ông D), diện tích đất tranh chấp hiện nay ông C cũng chưa xác định được là bao nhiêu, bản trích đo không đúng, không có các hộ liền kề chỉ mốc giới do đương sự tự chỉ mốc giới, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông C thì từ tim đường vào là 18m,

nhưng theo trích đo là 25,45m, trích đo là căn cứ quan trọng, nhưng trước phiên toà 15 phút Toà án mới giao cho đương sự bản trích đo, tại phiên toà anh X có yêu cầu huỷ trích đo nhưng không được xem xét, thực tế một số cây trồng yêu cầu di dời lại nằm trên thửa đất 58. Hơn nữa cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng do: không đưa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Ngọc (vợ ông Vũ Công X) và bà Hoàng Thị Duyên (vợ ông Nguyễn Bá Q) tham gia tố tụng; trong hồ sơ không có biên bản thoả thuận của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Bá D V để ông Q tham gia tố tụng tại toà án; không làm rõ ai là người thuê đất của ông X và đưa người thuê đất tham gia tố tụng; Kết quả trích đo diện tích đất của nhà ông C đang thừa 59,3m2 đất so với diện tích đất gia đình ông C được cấp chứng nhận quyền sử dụng đất, hơn nữa năm 2018 gia đình ông C còn bị thu hồi 26m2 đất, do đó việc cấp sơ thẩm chỉ yêu cầu trích đo thửa đất 249 (của gia đình ông C) mà không trích đo thửa đất số 311 (ông X mua của ông D) là chưa đầy đủ, thiếu chính xác. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của ông X, ông Q và huỷ bản án sơ thẩm để cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Ông Vũ Công X trình bày: Đồng ý với ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và bổ sung thêm: Bản án sơ thẩm yêu cầu tôi di dời cây cối trên diện tích đất 50,8m2 đất là không đúng, vì cây cối trồng trên đất là của anh Nguyễn Đình Luận, anh Luận là người thuê đất để trồng cây, hơn nữa có một số loại cây yêu cầu di dời nêu trong bản án không nằm trong diện tích đất tranh chấp 50,8m2 mà nằm trên thửa đất 58. Đề nghị Toà án xử chấp nhận đơn kháng cáo tôi và huỷ bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Bá Q trình bày: Đồng ý với ý kiến của Luật sư Thiên và ý kiến của anh X. Diện tích đất tranh chấp nằm trong diện tích đất gia đình tôi đã bán cho gia đình anh X. Đề nghị Toà án huỷ bản án sơ thẩm.

Ông Vũ Thiện C không chấp nhận kháng cáo của ông X và ông Q, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng về việc không đưa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Ngọc tham gia tố tụng, quá trình giải quyết vụ án không trích đo thửa đất số 311(giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông D) để làm rõ nội dung vụ án, chưa làm rõ

ai là người trồng cây trên đất tranh chấp để đưa họ tham gia tố tụng, chưa làm rõ trên diện tích đất tranh chấp 50,8m2 đất có những tài sản gì trên đất, quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm hoãn phiên toà 3 lần nhưng quyết định hoãn phiên toà không được hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án và lập thành văn bản, trong hồ sơ không có văn bản uỷ quyền của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông D uỷ quyền cho ông Q tham gia tố tụng tại Toà án, theo quyết định đưa vụ án đưa ra xét xử cấp sơ thẩm xác định đồng nguyên đơn có 4 người nhưng bản án sơ thẩm xác định thiếu bà Nguyễn Thị T H và tại phần quyết định của bản án chỉ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C là chưa đầy đủ, tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 26/5/2020 không công khai bản đồ kết quả trích đo ngày 20/5/2020 cho các đương sự biết là ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự trong vụ án. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình giải quyết lại vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo đề ngày 14/10/2020 của ông Vũ Công X và ông Nguyễn Bá Q trong thời gian luật định và hợp lệ.

[2].Xét kháng cáo của bị đơn ông Vũ Công X và Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá D là ông Nguyễn Bá Q yêu cầu huỷ bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DS-ST ngày 02/10/2020 của Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình:

Thứ nhất: Cấp sơ thẩm không đưa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Ngọc (vợ ông Vũ Công X), bà Hoàng Thị Duyên (vợ ông Nguyễn Bá Q), bà Nguyễn Thị Trọng (vợ ông Nguyễn Bá D) tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vì tại cấp phúc thẩm bà Ngọc, bà Duyên, bà Trọng có đơn khiếu nại về việc cấp sơ thẩm không đưa họ tham gia tố tụng để giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ những người kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá D có văn bản uỷ quyền cho ông Nguyễn Bá Q tham gia tố tụng tại Toà án hay không. Việc cấp sơ thẩm không đưa bà Ngọc, bà Duyên, bà Trọng tham gia tố tụng là chưa đảm bảo quyền lợi của họ, vi phạm điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thứ hai: Cấp sơ thẩm chưa lấy lời khai làm rõ ai là người thuê đất của ông X để trồng cây trên đất *(Tại bản án sơ thẩm dòng thứ 2, trang 7 có ghi " hiện nay ông X đang cho thuê mặt bằng để trồng cây").* Tại bản án sơ thẩm quyết định chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và X buộc ông X di dời các cây trồng trên đất để trả lại diện tích đất cho Nguyên đơn là ảnh hưởng đến quyền lợi của người thuê đất, việc cấp sơ thẩm không đưa người thuê đất tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là vi phạm điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thứ ba: Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp năm 2010) cho gia đình ông C: Thửa đất 249, diện tích là 483,6m2, năm 2018 UBND thành phố Hoà Bình thu hồi 26m2 đất của gia đình ông C nên diện tích đất còn lại của gia đình ông C là 457,2m2, kết quả trích đo ngày 21/9/2020 tổng diện tích trích đo là 516,9m2 so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông C thừa 59,3m2 đất. Tại các bản khai của ông C có yêu cầu xác định mốc giới 2 thửa đất 249, 311 *(Bút lục 86, 87, 88)*, tuy nhiên cấp sơ thẩm chỉ yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hoà Bình trích đo thửa đất số 249 của gia đình ông C, mà không trích đo thửa đất 311 *(ông X khai mua của ông D)* là thiếu sót, chưa đầy đủ. Tại bản trích đo có trích đo thửa đất số 303, nhưng lại không ghi chú thửa đất này là của ai và có liên quan gì đến vụ án.

Cấp sơ thẩm chưa xác định diện tích đất thu hồi nằm ở cạnh nào tại thửa đất số 249, chưa thu thập bản đồ trích đo sau khi bị thu hồi.

Thứ tư: Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2017 thì chỉ có một mình ông Vũ Thiện C khởi kiện và ký đơn khởi kiện nhưng cấp sơ thẩm lại xác định vợ và các con ông C là bà Lê Thị Đ, ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị T H là đồng bị đơn là không đúng mà phải xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án mới đúng.

Thứ năm: Quá trình giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm hoãn phiên toà 3 lần nhưng cả 3 lần hoãn phiên toà đều không mở phiên toà, Quyết định hoãn phiên toà không được Hội đồng xét xử thảo luận tại phòng nghị án và lập thành văn bản. Vi phạm khoản 2 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngoài ra tại dòng 12 từ trên xuống, trang 10 của bản án còn ghi thừa dòng chữ *" Uỷ ban nhân dân thành phố Hoà Bình tỉnh Hoà Bình"*

Do cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, nên Chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Công X và ông Nguyễn Bá Q huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình. Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vũ Công X và ông Nguyễn Bá Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử: Chấp nhận kháng cáo của Bị đơn là ông Vũ Công X và Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Bá D *(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án)* là ông Nguyễn Bá Q.

Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/DSST ngày 02/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác được xác định khi Tòa án giải quyết lại vụ án.

Trả lại ông Vũ Công X 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông X đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình theo biên lai số 0004041 ngày 28/10/2020.

Trả lại ông Nguyễn Bá Q 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình theo biên lai số 0004039 ngày 27/10/2020.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày X án 25/12/2020.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại HN*
- *VKSND cấp cao tại HN*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *TAND TP Hoà Bình*
- *Chi cục THADS TP Hoà Bình*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Đoàn